

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02-5-2024
“V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Diện.

Ông Nguyễn Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Kiều Thị D, sinh năm 1981. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2001 ông N và bà D qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà Kiều Thị Diễm.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên **Nguyễn Như B** – sinh năm 2002 và **Nguyễn Khánh B1** – sinh năm 2004, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ thu: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn bà **Kiều D** trình bày ý kiến: Bà **D** và ông **N** qua tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà **D** đồng ý ly hôn với ông **N**. Về con chung: Có 02 người con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết. Bà **Kiều D** xin giải quyết vắng mặt do phải đi làm ăn xa.

* *Tại phiên tòa:*

- Ông **Nguyễn Văn N** trình bày: Ông **N** yêu cầu xin ly hôn với bà **Kiều Thị Diễm**. Về con chung: Các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

- Bà **Kiều Thị D** xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà **Kiều Thị D** có đơn xin xét xử vắng mặt; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà **Kiều Thị Diễm**.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2001 ông **N** và bà **D** tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Theo lời trình bày của ông **N** và bà **D**: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông **N** yêu cầu được ly hôn với bà **D**; bà **D** đồng ý ly hôn với ông **N**, việc thuận tình ly hôn của ông bà thì Tòa án không thể công nhận, do ông **N** và bà **D** sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa ông **Nguyễn Văn N** và bà **Kiều Thị D** không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung tên **Nguyễn Như B** – sinh năm 2002, **Nguyễn Khánh B1** – sinh năm 2004, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ thu: Các đương sự không đặt ra yêu cầu, nên không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn N và bà Kiều Thị Diễm .

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Không đặt ra yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí với số tiền 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012957 ngày 18/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, ông N đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

